

BỐC PHỆ CÁCH NGÔN

- Phàm bói là đạo thông với thần minh, vì thế đoán hung cát, quyết định điều lo lắng nghi ngờ, do ở hòa tương âm dương, sự biến hóa linh diệu. Nên nghĩa thì rất tinh mà việc thì rất lớn lao. Thánh Kinh có nói : hết sức chí thành thì có thể biết trước sự việc. Nên người xem bói không thành thì chẳng đúng. Người đoán nói ầu thì chẳng linh. Đó là hai điều cần biết.
- Mọi khi thấy người đời cần việc thì bói mà một chữ Thành chẳng hiểu. Có kẻ thì rượu chè be bét, có kẻ thì tà dâm chẳng tinh khiết, đến lúc cần kíp cầu khẩn cần cảm ứng với thần minh, thì sao cảm được.

Lại có kẻ giàu có xem nhẹ chuyện bói nhờ bạn bè hoặc nô bộc bói hộ mà người xem chẳng thực lòng cho nên bói chẳng ứng, chiêm nghiệm chẳng linh, liền kết tội ở người bói mà chẳng tự biết lòng mình chẳng thành. Điều này hết sức đòi hỏi ở người thầy bói.

Lại có kẻ làm thầy bói hiểu lợi, dụng bói để đánh lừa, như kẻ bệnh tật cần bói tuy chẳng phải là việc lớn, mà táng tận lương tâm, cấu kết với tăng nãi, đạo quan, định lễ vật cúng cấp phiến toái, hoặc đoán bậy vì lợi, xem người đến bói giàu nghèo mà đoán bậy lúc nhiều lúc ít, rồi tùy chùa, tùy đạo quan, tùy am bắt thế này thế nọ, tụng kinh ra sao, người đi bói đâm hoang mang chẳng biết dựa vào đâu. Với người giàu có thì tiền thì dễ, người nghèo khó lắm lúc phải nợ nần, bán đồ bán đạc. Rồi khi bệnh lành thì bảo là đủ lễ vật, bệnh nhân chết lại bảo tụng kinh này nọ không đủ, mà khi chết rồi thì có ích gì. Đó là cái hại của tăng, đạo. Lại có kẻ mới học về y, mạch lý, chưa rõ mà cứ hỏi họ tên nơi ở của người bệnh để cáo mà tiến cử, mà nào biết người bói chẳng đủ sức lo lễ vật, đó là cái hại của bọn lang băm.

- Đó là cái hại mà đâu đâu cũng có. Ta từ khi buông rèm xem bói không mê hoặc, không vọng đoán, xem xét đoán quẻ và xem kỹ càng, không gì không ứng, đó không phải là cái học chẳng tinh mà đoán bậy. Vậy nay học đã khá tinh, nên viết sách Bốc Phệ Chính Tông, xin người cao minh chỉ bảo. Chỉ sợ con người đi xem bói lòng chẳng thành nên chẳng đúng, nên đoán chẳng linh nghiệm mà thôi. Nên thành tâm là đầu vậy.

Dịch giả: Vinh Cao

- NAP ÂM CỦA LỤC THẬP HOA_GIÁP

<p>1. Giáp Tý Ất Sửu Bính Dần ⇨ Hải Trung Kim Đinh Mão</p> <p>Mậu Thìn ⇨ Đại Lâm Mộc Kỷ Tỵ</p> <p>Canh Ngọ ⇨ Lộ Bàng Thổ Tân Mùi</p> <p>Nhâm Thân Quý Dậu ⇨ Kiếm Phong Kim</p>	<p>Canh Dần ⇨ Tùng Bách Mộc Tân Mão</p> <p>Nhâm Thìn Quý Tỵ ⇨ Trường Lưu Thủy</p> <p>4. Giáp Ngọ Ất Mùi ⇨ Sa Trung Kim</p> <p>Bính Thân Đinh Dậu ⇨ Sơn Hạ Hỏa</p> <p>Canh Tý Đinh Sửu ⇨ Bích Thượng Thổ</p>
--	--

- | | | | |
|--------------|--------------|---|------------------|
| 2. Giáp Tuất | Nhâm Dần | ⇒ | Kim Bạch Kim |
| Ất Hợi | Quý Mão | | |
| | 5. Giáp Thìn | ⇒ | Phú Đăng Hỏa |
| Bính Tý | Ất Tỵ | | |
| Đinh Sửu | Bính Ngọ | ⇒ | Thiên Hà Thủy |
| | Đinh Mùi | | |
| Mậu Dần | Mậu Thân | ⇒ | Đại Dịch THỔ |
| Kỷ Mão | Kỷ Dậu | | |
| Canh Thìn | Canh Tuất | ⇒ | Thoa Xuyên Kim |
| Tân Tỵ | Tân Hợi | | |
| Nhâm Ngọ | Nhâm Tý | ⇒ | Tang Đổ Mộc |
| Quý Mùi | Quý Sửu | | |
| 3. Giáp Thân | 6. Giáp Dần | ⇒ | Đại Khê Thủy |
| Ất Dậu | Ất Mão | | |
| Bính Tuất | Bính Thìn | ⇒ | Sa Trung Thổ |
| Đinh Hợi | Đinh Tỵ | | |
| Mậu Tý | Mậu Ngọ | ⇒ | Thiên Thượng Hỏa |
| Kỷ Sửu | Kỷ Mùi | | |
| Canh Thân | | | |
| Tân Dậu | | | |
| Nhâm Tuất | | | |
| Quý Hợi | | | |

• MƯỜI THIÊN CAN

Giáp Ất	Phương Đông Mộc
Bính Đinh	Phương Nam Hỏa
Mậu Kỷ	Trung Ương Thổ
Canh Tân	Phương Tây Kim
Nhâm Quý	Phương Bắc

• MƯỜI HAI ĐỊA CHI

Tý thuộc Thủy	Chuột
Sửu thuộc Thổ	Trâu
Dần thuộc Mộc	Cọp
Mão thuộc Mộc	Mèo
Thìn thuộc Thổ	Rồng
Tỵ thuộc Hỏa	Rắn
Ngọ thuộc Hỏa	Ngựa
Mùi thuộc Thổ	Đê
Thân thuộc Kim	Khỉ
Dậu thuộc Kim	Gà

Tuất thuộc Thổ Chó
 Hợi thuộc Thủy Heo

• NGŨ HÀNH SINH KHẮC

Kim sinh Thủy – Kim khắc Mộc
 Thủy sinh Mộc - Mộc khắc Thổ
 Mộc sinh Hỏa - Thổ khắc Thủy
 Hỏa sinh Thổ - Thổ khắc Thủy
 Thổ sinh Kim - Hỏa khắc Kim

• LUC THÂN TƯƠNG SINH TƯƠNG KHẮC

-/. Sinh ta là Phụ Mẫu
 -/. Khắc ta là Quan Quý
 -/. Ty hòa với ta là Huynh Đệ
 -/. Ta sinh là Tử Tôn
 -/. Ta khắc là ThêTài

• THIÊN CAN TƯƠNG HỢP

. Giáp và Kỷ hợp, = THỔ
 . Ất và Canh hợp, = KIM
 . Bính và Tân hợp, = THỦY
 . Đinh và Nhâm hợp, = MỘC
 . Mậu và Quý hợp, = HỎA

• ĐI A CHỈ TƯƠNG HỢP TƯƠNG XUNG

- Tương hợp
 . Tý và Sửu, = THỔ
 . Dần và Hợi, = MỘC
 . Mão và Tuất, = HỎA
 . Thìn và Dậu, = KIM
 . Tỵ và Thân, = THỦY
 . Ngọ và Mùi, = THỔ

- Tương xung
 . Tý và Ngọ
 . Sửu và Mùi
 . Dần và Thân
 . Mão và Dậu
 . Thìn và Tuất
 . Tỵ và Hợi

• THỨ TỰ CỦA NGŨ HÀNH

1. Thủy 2. Hỏa 3. Mộc 4. Kim 5. Thổ

• THỨ TỰ CỦA BÁT QUÁI

1. Càn 2. Đoài 3. Ly 4. Chấn 5. Tốn 6. Khảm
 7. Cấn 8. Khôn

• TƯỢNG CỦA BÁT QUÁI

. Càn tam liên . Ly trung hư
 . Khôn lục đoạn . Khảm trung mãn
 . Chấn ngưỡng bồn . Đoàn thượng khuyết
 . Cấn phúc uyển . Tốn hạ đoạn

• NGŨ HÀNH CỦA BÁT QUÁI

- | | |
|-------------------|------------------|
| . Càn thuộc Kim | . Ly thuộc Hỏa |
| . Khảm thuộc Thủy | . Tốn thuộc Mộc |
| . Cấn thuộc Thổ | . Khôn thuộc Thổ |
| . Chấn thuộc Mộc | . Đoài thuộc Kim |

• DÙNG TIỀN ĐỂ BÓI THAY CỔ CHI

- Lấy ba đồng tiền đã hun ở lò, thành kính khấn rằng : “ Trời bảo thế nào xin ứng như vậy, nay tôi họ tên..... Có việc quan tâm, chẳng biết tốt xấu còn nghi ngờ. Xin Thần linh rủ lòng chỉ bảo. Cầu xong ném tiền, cứ có một xấp là vạch đơn ____, hai xấp là vạch gãy __ __, ba xấp là vạch trùng o, ba ngửa là vạch giao x. Tính từ dưới lên, sau ba lần ném thì được nội – quái. Xong rồi lại khấn ba vạch thuộc cung nào đó chưa định được cát hung xin cầu được ba vạch của ngoại – quái để thành một quẻ để xác định lo lắng nghi ngờ, cầu xong ném lại 3 lần thành quẻ, thành thật thì rất cảm ứng.

- Quyết rằng : Lưỡng bối do lai chiết

Song mi bốn thị đơn

Hồn mi giao định vị

Tổng bối thị trùng an

CÀN

KHÔN



Đơn-Đơn-Đơn là quẻ Càn; Gãy- Gãy-Gãy là quẻ Khôn; Đơn-Gãy-Đơn là quẻ Ly, Gãy-Đơn-Gãy là quẻ Khảm, các quẻ khác đều phỏng theo thế.

Ba sấp là Trùng, ba ngửa là Giao Hào Trùng, Giao là Hào phát động. Trùng là vạch Đơn thuộc Dương, Giao là vạch Gãy thuộc Âm. Phàm Hào Trùng biến thành Gãy, Hào Giao biến thành Đơn và cứ phỏng như vậy.

• NAP – GIÁP CHO CÁC QUẺ

* Quẻ Càn thuộc Kim :

- Nội quái hào Sơ : Giáp Tý
- Ngoại quái hào Tứ : Nhâm Thân,
- Thứ tự từ hào Sơ là Ty, Dần, Thìn, Ngọ, Thân, Tuất

* Quẻ Khảm thuộc Thủy :

- Nội quái hào Sơ : Mậu Dần
- Ngoại quái hào Tứ : Mậu Thân
- Thứ tự từ hào Sơ lên : Dần, Thìn, Ngọ, Thân, Tuất, Tý

* Quẻ Cấn thuộc Thổ :

- Nội quái hào Sơ : Bính Thìn
- Ngoại quái hào Tứ : Bính Tuất
- Thứ tự từ hào Sơ đến hào lục : Thìn, Ngọ, Thân, Tuất, Tý , Dần

* Quẻ Chấn thuộc Mộc :

- Nội quái hào Sơ : Canh Tý
- Ngoại quái hào Tứ : Canh Ngọ

- Thứ tự từ hào Sơ đến hào lục : Tý , Dần, Thìn, Ngọ, Thân, Tuất,

* Quẻ Tốn thuộc Mộc :

- Nội quái hào Sơ : Tân Sửu

- Ngoại quái hào Tứ : Tân Mùi

- Thứ tự từ hào Sơ đến hào lục : Sửu, Hợi, Dậu, Mùi, Ty, Mão

* Quẻ Ly thuộc Hỏa :

- Nội quái hào Sơ : Kỷ Mão

- Ngoại quái hào Tứ : Kỷ Dậu

- Thứ tự từ hào Sơ đến hào lục : Mão , Sửu, Hợi, Dậu, Mùi, Ty

* Quẻ Khôn thuộc Thổ :

- Nội quái hào Sơ : Ất Mùi

- Ngoại quái hào Tứ : Quý Sửu

- Thứ tự từ hào Sơ đến hào lục : Mùi, Ty , Mão , Sửu, Hợi, Dậu

* Quẻ Đoài thuộc Kim :

- Nội quái hào Sơ : Đinh Ty

- Ngoại quái hào Tứ : Đinh Hợi

- Thứ tự từ hào Sơ đến hào lục : Ty , Mão , Sửu, Hợi, Dậu, Mùi

• AN THẾ VÀ ỨNG

- Đứng đầu của Tám Quẻ Thế ở hào Lục từ đó tiếp theo động hào Sơ thì thế ở hào Sơ, QUẾ DU HỒN thế ở hào Tứ. QUẾ HỒN QUÝ thế ở hào Tam.

• LUC THỨ CA

. Giáp Ất khởi Thanh Long

. Bính Đinh khởi Chu Tước

. Mậu nhật khởi Câu Trần

. Kỷ nhật khởi Đẳng Xà

. Canh Tân khởi Bạch Hổ

. Nhâm Quý khởi Huyền Vũ

(Tính từ dưới lên)

• AN LUC THỨ

Lấy GIÁP ẤT, BÍNH ĐINH làm ví dụ, còn lại cứ phỏng theo vậy.

Ngày GIÁP ẤT

- Hào lục HUYỀN VŨ (6)

- Hào ngũ BẠCH HỔ (5)

- Hào tứ ĐẲNG XÀ (4)

- Hào tam CÂU TRẦN (3)

- Hào nhị CHU TƯỚC (2)

- Hào sơ THANH LONG (1)

Ngày BÍNH ĐINH

- THANH LONG

- HUYỀN VŨ

- BẠCH HỔ

- ĐẲNG XÀ

- CÂU TRẦN

- CHU TƯỚC

• TAM HẠP CỤC

THÂN TÝ THÌN hội thành thủy cục
 TỶ DẬU SỬU ----- kim ----
 DẦN NGỌ TUẤT ----- hỏa ----
 HỢI MÃO MÙI ----- mộc cục

- AN QUÁI THÂN THEO THÁNG
- ÂM THỂ từ tháng Ngọ khởi đi
- DƯƠNG THỂ từ tháng Tý khởi đi.

Muốn ở hào nào trong quẻ, cứ từ hào Sơ tính lên, đến hào thể bao nhiêu thì cứ từ tháng ở trên tính theo mà an.

Hào có quái thân là chủ việc xem, nếu không có quái thân là việc không có đầu mối, nếu quái thân bị thương thì việc khó thành.

- AN TRƯỜNG SINH TRÊN TAY
 Trường sinh - Mộc dục - Quan đới - Lâm quan - Đế vượng - Suy - Bệnh - Tử - Mộ - Tuyệt - Thai - Dưỡng
 Giả như Hỏa có trường sinh tại Dần, từ Dần khởi đi theo chiều thuận, Mộc dục ở Mão, Quan đới ở Thìn, cứ thế mà tiếp theo. Mộc trường sinh khởi từ Hợi cứ thế mà phỏng theo như thế.

- LỘC MÃ VÀ DƯƠNG NHẬN

LỘC TỒN	DƯƠNG NHẬN	THIÊN MÃ
- GIÁP Lộc ở DẦN	- ở MÃO	- THÂN TÝ THÌN ở DẦN
- ẤT -----MÃO-----	THÌN	- TỶ DẬU SỬU ở HỢI
- BÍNH MẬU-- TỶ -----	NGỌ	- DẦN NGỌ TUẤT ở THÂN
- ĐINH KỶ---- NGỌ-----	MÙI	- HỢI MÃO MÙI ở TỶ
- CANH-----THÂN-----	DẬU	
- TÂN ----- DẬU -----	TUẤT	
- QUÝ ----- TỶ -----	SỬU	

- QUÝ NHÂN

(CANH)

GIÁP MẬU KIÊM NGŨU DƯƠNG	= SỬU MÙI
ẤT KỶ THƯ HẦU PHƯƠNG	= THÂN TUẤT
BÍNH ĐINH TRƯ KÊ VỊ	= HỢI DẬU
NHÂM QUÝ THỐ XÃ TÀNG	= MÃO TỊ
(LỤC)	
CANH TÂN PHÙNG MÃ HỔ	= DẦN NGỌ

Như ngày Giáp Mậu Canh xem quẻ thấy hào Sửu Mùi tức là ngày quý nhân, nếu người sinh năm Giáp Mậu Canh là mệnh quý nhân

- TAM HÌNH LỤC HẠI

Dần hình ty, ty hình dần, thân sửu tuất tương hình mùi tinh tranh (kịp đến) , tí hình mao, mao hình tí, thìn ngọ dậu ty Hợi tương hình

- Tí hại mùi, dần hại ty, thân hại hợi, sửu hại ngọ, mao hại thìn, tuất hại dậu

- Càn là ngựa – Khôn là trâu, Cấn là tay – Đoài là miệng - Khảm là heo – Ly là trĩ - Chấn là rồng - Tốn là gà,

- BÀI CA ĐÌNH GIAN HÀO

THỂ ỨNG TƯƠNG TRANH LƯƠNG GIAN HÀO
KỶ THẦN PHÁT ĐỘNG MẠC TƯƠNG GIAO
NGUYÊN THẦN DỰ DỤNG ĐƯƠNG TRUNG ĐỘNG
SINH THỂ PHÙ THÂN SỰ SỰ CAO

- PHÉP KHỞI THÁNG THEO NĂM

GIÁP KỶ CHI NIÊN BÍNH TÁC THỦ
ẤT CANH CHI TUẾ MẬU VI ĐẦU
BÍNH TÂN CHI VỊ TÔNG CANH THƯỢNG
ĐÌNH NHÂM, NHÂM VỊ THUẦN HÀNH LƯU
MẬU QUÝ CHI NIÊN TÔNG PHƯƠNG PHÁP
GIÁP DẦN CHI THƯỢNG HẢO TRUY CẦU

- THÔNG HUYỀN PHÚ

Hào dịch chẳng phải là thân hào, đầu tiên nên luận dụng thần, thứ đến xem nguyên thần, tam hợp với dụng là tốt, có lộc mã là rất lành. Hào động mới đầu định, thứ đến luận không vong, lục xung chủ xung, hình khắc đều chủ thương, thể ứng đều phát - động tất nhiên có cải trượng. Thanh long động nhà có việc mừng; bạch hổ động chủ có tang; câu trần, chu tước động, điền thổ với văn chương. Tài động lo về bậc tôn trưởng. Phụ động tổn chồng, con. Tử động nam nhân trệ. Huynh động nữ nhân ương. Xuất hành nên thể động. Quy hôn đừng xuất ra (bắt xuất). Dụng động được tam hợp; người xa lập tức về. Xem nhà thì tài và thanh long vượng, giàu có nhất làng. Hào phụ mẫu hưng vượng làm quan đến hầu, vương. Phục thần nếu trì thể thì quan tưng chẳng hạn. Câu trần khắc huyền vũ không nên bận tâm bắt giặc. Cha bị bệnh hiểm tài hào bị sát. Tài hưng thì mẹ chẳng sống lâu. Không có hào quý thì bệnh khó trị. Xem lịch về quý cúng tạ mới an. Xem hôn nhân hiểm dụng bị khắc. Xem sinh sản xem âm dương. Nếu xem phong thủy ba bốn đời đều tốt. Mọi quỷ nên coi kỹ trường sinh, mộ tụyệt. Vạn lời nói chẳng hết chỉ nói đại cương.

- QUÝ KIM PHÚ

Tí tử động sinh tài không nên phụ giao động, huynh động khắc tài. Tí tử động có thể giải. Tài động sinh quý rất kỵ huynh giao động. Tự động khắc quý, tài động có thể tiêu. Phụ động sinh huynh kỵ tài tương khắc. Quý động khắc huynh, phụ động năng tiết. Quý động sinh phụ kỵ tử giao trùng. Tài động khắc phụ quý động càng xung. Huynh động sinh tử, kỵ quý giao động. Phụ động khắc tử, huynh động thì chẳng hạn. Tử hưng khắc quý, phụ động chẳng hạn. Nếu huynh động thì quý bị thương. Tài hưng khắc phụ nếu huynh động thì chẳng lo. Tử động phụ mệnh khó giữ. Phụ hưng khắc tử, tài động thì vô sự. Nếu quý hưng thì tử tất chết. Quý hưng khắc huynh, tử động có thể cứu. Tài nếu giao trùng (động) huynh đệ chẳng bền. Huynh hưng khắc tài nếu quý hưng thì chẳng ngại. Nếu phụ hưng tài bị khắc hạn.

(Phần này nói về sinh khắc chế hóa rất rõ, trong hung chứa cát, trong cát chứa hung. Nếu kim động vốn sinh thủy được hỏa động tắt chế kim mà kim chẳng sinh được thủy vậy. Như kim gặp hỏa động tắt bị khắc, được hỏa động tắt hỏa tham sinh ở thổ mà quên khắc kim gọi là tham sinh vọng khắc thì lại tốt. Nếu hỏa động khắc kim mà thổ hào an tĩnh lại gặp mộc động, mộc trợ hỏa khắc kim thì tắt hung. Học giả nên căn cứ vào sinh khắc, chế hóa của ngũ hành mà suy hung cát.)

• QUYẾT VỀ HÀO TRÌ THỂ

. Thế hào trì thể

- THẾ HÀO TRÌ THỂ TỐI VI CƯỜNG
TÁC SỰ HẠNH THÔNG ĐẠI CÁT XƯƠNG
MƯU VONG CHƯ BAN GIAI TOẠI Ý
DỤNG THÂN SINH HỢP DIỆU NAN LƯƠNG

0000

- TUẦN KHÔNG NGUYỆT PHÁ PHÙNG PHI CÁT
KHẮC HẠI HÌNH XUNG NGỘ BẤT LƯƠNG
- PHỤ MẪU TRÌ THỂ CHỦ THÂN LAO
CẦU TỰ THIẾP CHÚNG GIÃ NAN CHIÊU
(Dù thế thiếp đồng con cũng khó cầu)
- QUAN ĐỘNG TÀI AN NGHI PHÓ THÍ
TÀI GIAO MƯU LỢI MẠC TÂM TIÊU
- CỔ THÂN TÀI ĐỘNG VÔ HIỀN PHỤ
HỮU KHỦNG NHU NHU THỌ BẤT CAO
- TỬ THÂN TRÌ THỂ SỰ VÔ ƯU
CẦN DANH THIẾT KỶ TỌA ĐƯƠNG ĐẦU
TỶ LOẠN HỨA AN THẮT KHẢ ĐẮC
QUAN DỤNG TÔNG KIM LIỄU TIỆN HỮU
- HỮU SINH VÔ KHẮC CHƯ BAN CÁT
HỮU KHẮC VÔ SINH PHẢN KIẾN SÀU
- QUỶ HÀO TRÌ THỂ SỰ NAN AN
CHIÊM THÂN BẤT BỆNH DÃ TAO QUAN
TÀI VẬT THỜI THỜI ƯU THẮT THOÁT
CÔNG DANH TỐI HỈ THỂ ĐƯƠNG QUYỀN
- NHẬP MỌ SÀU NGHI VÔ TÁN NHẬT
PHÙNG XUNG CHUYỀN HỌA BIẾN THÀNH HOAN
- TÀI HÀO TRÌ THỂ ÍCH TÀI VINH
HUYNH NHỰC GIAO TRÙNG BẤT KHẢ PHÙNG
TIỀN NGỘ TỬ TÔN MINH ANH ĐỘNG
LỢI THỂ KHẮC PHỤ TÁNG VĂN PHONG
- CẦU QUAN VẤN TỤNG NGHI TÀI THẮC
ĐỘNG BIẾN HUYNHQUAN VẠN SỰ HUNG
- HUYNH ĐỆ TRÌ THỂ MẠC CẦU TÀI
QUAN HƯNG TU LỰ HỌA TƯƠNG LAI
CHU TƯỚC TÍNH LÂM PHÒNG KHẨU THIỆT
NHƯ GIAO TẮT ĐỘNG TÔN THỂ TÀI
- PHỤ MẪU TƯƠNG SINH THÂN HỮU TR
HÓA QUAN HÓA QUỶ HỮU KỶ TÀI

• QUYẾT VỀ THỂ ỨNG SINH KHẮC KHÔNG VONG :

- Thế ứng tương sinh tất cát
- Thế ứng tương khắc tất hung
- Thế ứng ty hòa thì bình thường, mưu sự có thể được
- Ứng động người khác thay đổi
- Ứng không, ý người khác khó động
- Thế không, thế động tâm ta biếng nhác chỉ sợ
(Thế không, thế động ngã tâm động, chi khùng tu gia lang động)

- QUYẾT VỀ QUÁI THÂN

THÂN LÂM PHÚC ĐỨC BẤT KIẾN QUAN
SỞ ƯU TẤT CÁNH BIẾN THÀNH HOAN
TỰ TIỀN HUNG SỰ CHUNG TỰ CÁT
KHẨN CẤP HOÀN LAI TẠM TẠM KHOAN

(Thân ở tử hào không gặp quan thì các điều lo âu bị biến thành hoan hỉ, các việc trước hung sau sẽ tốt, gấp gấp thì từ từ thông thả)

THÂN LÂN NGUYÊN, DỤNG DỮ THANH LONG
ĐỊNH KỶ HỖ SỰ NHẬP MÔN TRUNG
NHƯỢC PHÙNG DỊCH MÃ, THÂN HÀO ĐỘNG
XUẤT LỘ CẦU MƯU SỰ SỰ THÔNG

(Thân ở nguyên, dụng thần có thanh long thì gặp hỷ sự nếu có mã , và thân hào động thì mưu cầu mọi việc đều được)

THÂN HÀO THIẾT KỶ NHẬP CUNG TRUNG
TÁC SỰ NAN THÀNH THẢ THỦ THƯỜNG
HÌNH THƯƠNG, PHÁ, TUYỆT GIAI VI KỶ
KHUYẾN QUÂN AN PHẬN THỦ GIA BANG

(Thân hào kỵ có không vong, làm mọi việc khó thành nên giữ bình thường, hết sức kỵ hình, thương, phá, tuyệt, khuyên bạn nên na phận giữ nhà)

- CA VỀ PHI, PHUC SINH, KHẮC, CÁT, HUNG

CON TIẾP